

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTT ngày 16 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

TT	Mục tiêu chương trình đào tạo
PO1	Có kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, quốc phòng, văn hóa và xã hội để hình thành tư duy nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm công dân và hỗ trợ hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực quản lý văn hóa.
PO2	Có kiến thức quản lý văn hóa, chính sách văn hóa, di sản, lễ hội và tri thức chuyên ngành để đề xuất, tổ chức và hỗ trợ quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, dịch vụ văn hóa - du lịch phù hợp với thực tiễn.
PO3	Có kỹ năng nghề nghiệp để xây dựng kế hoạch, biên soạn kịch bản, tổ chức sự kiện, quản lý dự án và triển khai các hoạt động văn hóa - nghệ thuật gắn với điều kiện thực tế địa phương và phát triển cộng đồng.
PO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, công nghệ thông tin, công cụ số và ngoại ngữ trong học tập, truyền thông và thực hiện công việc chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa.
PO5	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học; chủ động thích ứng với môi trường làm việc và phục vụ cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Quản lý văn hóa khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

NHÓM NĂNG LỰC	PLO
KIẾN THỨC	PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO 2: Vận dụng kiến thức đại cương về văn hóa, dân tộc và đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt

	Nam để giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn.
	PLO 3: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành về khoa học, quản lý văn hoá và tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam trong phân tích các hoạt động chuyên môn.
	PLO 4: Vận dụng kiến thức ngành về chính sách, quản lý di sản văn hóa, lễ hội để phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO 5: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về giáo dục nghệ thuật, marketing và quản lý nguồn nhân lực để xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn.
KỸ NĂNG	PLO 6: Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản về múa, âm nhạc và mỹ thuật phục vụ tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
	PLO 7: Xây dựng kế hoạch, biên soạn kịch bản thông tin cổ động và tham gia dàn dựng chương trình nghệ thuật phục vụ hoạt động văn hóa và phát triển cộng đồng.
	PLO 8: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương), nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp để học tập, làm việc và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.
	PLO 9: Hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, quản trị dịch vụ văn hoá - du lịch và quản lý dự án văn hoá nghệ thuật gắn với điều kiện thực tế.
	PLO 10: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	PLO 11: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong môi trường công tác văn hoá và quản lý văn hoá.
	PLO 12: Chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tích cực tự bồi dưỡng, tích lũy kiến thức và nâng cao tinh thần phục vụ cộng đồng.

3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
1	PO 1	PLO1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm

		<p>công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>PLO2: Vận dụng kiến thức đại cương về văn hóa, dân tộc và đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam để giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn.</p>
2	PO 2	<p>PLO 3: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành về khoa học, quản lý văn hoá và tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam trong phân tích các hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO 4: Vận dụng kiến thức ngành về chính sách, quản lý di sản văn hóa, lễ hội để phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>PLO 5: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về giáo dục nghệ thuật, marketing và quản lý nguồn nhân lực để xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn.</p>
3	PO 3	<p>PLO 6: Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản về múa, âm nhạc và mỹ thuật phục vụ tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.</p> <p>PLO 7: Xây dựng kế hoạch, biên soạn kịch bản thông tin cổ động và tham gia dàn dựng chương trình nghệ thuật phục vụ hoạt động văn hóa và phát triển cộng đồng</p> <p>PLO 9: Hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, quản trị dịch vụ văn hoá - du lịch và quản lý dự án văn hoá nghệ thuật gắn với điều kiện thực tế.</p>
4	PO 4	<p>PLO 8: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương), nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp để học tập, làm việc và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.</p> <p>PLO 10: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.</p>
5	PO 5	<p>PLO 11: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong môi trường công tác văn hoá và quản lý văn hoá.</p> <p>PLO 12: Chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tích cực tự bồi dưỡng, tích lũy kiến thức và nâng cao tinh thần phục vụ cộng đồng.</p>

4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn

4.1. Sinh viên ngành Quản lý văn hóa tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:

- Cán bộ/chuyên viên tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin, các cơ quan thuộc Bộ, Ngành có chức năng xây dựng chính sách văn hóa và tổ chức quản lý văn hóa;

- Nhân viên tại các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, và các thiết chế văn hóa khác; bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp;

- Thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện, mở các phòng tranh (gallery) hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelance) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật;

- Cán bộ/ chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu;

- Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo liên quan tới lĩnh vực văn hóa, quản lý văn hóa.

4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn

- Học trình độ thạc sĩ thuộc các ngành phù hợp như Quản lý văn hóa, Văn hóa học, Quản lý công, Truyền thông, và các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn liên quan.

- Học trình độ tiến sĩ trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và định hướng nghiên cứu.

- Tham gia các chương trình bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn, chứng chỉ nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý.

- Có khả năng tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo quy định hiện hành để cập nhật kiến thức, kỹ năng và xu hướng mới trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.